

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 27/9/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*      ông Nguyễn Ngọc Sơn;  
   bà Ngô Thị Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hạnh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:** Bà Trần Duy Hoàng Thao- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/TLST-HS Ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS Ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Thị Th**, sinh năm:1971, tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: 147 Đào Duy T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh (cả hai đều đã chết); gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình; có chồng là Trần Văn Sính (đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 47/2007/HSST Ngày 10/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tại bản án số 15/2021/HSST Ngày 22/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt Ngày 21/01/2018; bị cáo bị tạm giữ từ Ngày 23/3/2021 đến Ngày 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NguyễnThị Ngọc L**, sinh năm: 1984; tại: Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: thôn Phú T, xã Hiệp T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: số 10 Phạm Hồng Thái, p H 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Lê Thị Th; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo

là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1992; có chồng là Lê Đức Thắng (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Thị Ch**, sinh năm: 1970, tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: thôn Đức Tín, xã Đ T, huyện M , thành phố H; Nơi đăng ký tạm trú: TDP B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình Thán và bà Nguyễn Thị Le (cả hai đều đã chết); Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1973, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; có chồng là Lương Văn Sâm, sinh năm 1968 và 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Bùi Thị Ng**, sinh năm: 1960; tại: Bắc Ninh; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn Thực N, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Sùu và bà Nguyễn Thị Tụng (cả hai đều đã chết); Gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1972, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có chồng là Nguyễn Văn Thành (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 1981 và nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Thị M**, sinh năm: 1974; tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tân và bà Đỗ Thị Lan (cả hai đều đã chết); Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1987; có chồng là Hà Mạnh Hùng, sinh năm 1970 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1986; tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: thôn Gia Phúc, xã Nguyễn T, huyện T H Tín, thành phố H; Nơi cư trú: số 10 Phạm Hồng Thái, p H 10, thành phố Đà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Hùng và bà Nguyễn Thị Bích; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là Vũ Văn Đô (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ- XPVPHC Ngđ 04/5/2016, Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi

cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Đào Thị D**, sinh năm: 1975; tại: Bắc Ninh; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình Sành và bà Nguyễn Thị Huệ (cả hai đều đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là Lã Văn Hùng, sinh năm 1967 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; tại: Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Từ L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Long và bà Đào Thị Lượ (cả hai đều đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có chồng là Nguyễn Văn Lân (đã chết) và 02 người con, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1973; tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tổng Sáng và bà Dương Thị Mộc (cả hai đều đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất là bị can; có chồng là Nguyễn Như Thắng (đã chết) và 02 người con, lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ Ngđ 23/3/2021 đến Ngđ 24/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị **Trần Mai D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Chị **Nguyễn Kim V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn 4, xã Gia L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Ông **Trần Văn Quý**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người làm chứng:* bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

#### **NỘI D VU ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút Ngđ 23/3/2021, tại nhà của Nguyễn Thị H thuộc tổ dân phố Đông Anh 3, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang các đối tượng gồm: Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Đào Thị D, Nguyễn Thị H đang đánh bạc hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền tại phòng khách của nhà H.

Cách thức các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh liêng như sau: người chia bài sử dụng bộ bài tây có 52 quân chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chia bài được quyền đi trước, lần lượt tiếp theo là người ngồi bên phải của người chia theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Thứ tự thắng thua được tính từ cao đến thấp, cụ thể người chơi có 03 quân bài giống nhau về số nhưng khác chất (ví dụ: 03 quân 5) gọi là sấp, 03 quân bài có số liên tiếp nhau (ví dụ: 7,8,9) gọi là liêng, 03 quân bài hình người không giống nhau về số và không liên tiếp (ví dụ: 02 quân Q và 01 quân K) gọi là ba tiên (Ảnh), 03 quân bài không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm bằng cách lấy số tổng 03 quân bài chia cho 10, lấy phần dư cao nhất là 9 điểm đến thấp dần là 0 điểm. Người thắng là người chia bài, người chơi có quyền lựa chọn úp bài (bỏ bài khi bài có điểm thấp không thể thắng, chấp nhận mất tiền cược) hoặc theo là đặt tiền cược bằng số tiền cược của người cửa trên (người liền trước đặt tiền cược) hoặc tố là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền cược của người cửa trên, người chơi được tố nhiều lần, đến khi chỉ còn hai người chơi thì so sánh bài, bài ai lớn hơn là thắng thì được lấy hết số tiền trong ván mà mọi người đặt cược. Mỗi người chơi đặt tiền đầu nước trong ván bài là 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*), cao nhất là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ: thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.600.000đ (*mười triệu sáu trăm nghìn đồng*), 01 chiếu cói màu xanh, 01 chăn màu xanh, 02 bộ bài tây loại 52 quân. Thu giữ trên người Th: 01 điện thoại di động Mastel nắp gập màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng hồng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A11 màu xanh; thu của Lan: số tiền 10.886.000đ (*mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia 150 màu đen; thu của Ng: số tiền 1.130.000đ (*một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*), 01 điện thoại di động Sam Sung màu nâu loại Galaxy A5; thu của M: số tiền 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; thu của B: Số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 10 màu trắng và thu của D: 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen. Ngoài ra, Công an còn thu giữ ở sân nhà H 05 xe mô tô các loại gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ nâu, BKS 49D1 – 638.23; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS 49D1 – 671.19; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 49D1 – 587.34; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza grande màu trắng BKS 49E1 – 674.80; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 49N1 – 054.52.

Quá trình điều tra xác định các bị can: Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Đào Thị D, Nguyễn Thị H đã sử dụng số tiền 13.980.000đ vào mục đích đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Th mang theo số tiền 2.850.000đ (*hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Lan mang theo số tiền 12.786.000đ (*mười hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), sử dụng 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) vào mục đích đánh bạc, còn lại 10.886.000đ (*mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) để trong người không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Ch mang theo số tiền 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Ng mang theo số tiền 2.230.000đ (*hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; M mang theo số tiền 4.200.000đ (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) sử dụng số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) vào mục đích đánh bạc, còn lại 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*) cất trong người không sử dụng vào mục đích đánh bạc; B mang theo số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; H mang theo số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Sau khi mọi người chơi được khoảng 10 phút thì Đào Thị D (thông gia với H) được con gái (là con dâu của H) chở đến nhà H rồi đi về, D thấy mọi người đang đánh bạc thì tham gia cùng, lúc này D mang theo số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSLH Ngy 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Đào Thị D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội D bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Đào Thị D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H về tội: “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Đào Thị D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H; riêng bị cáo Th được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B và bị cáo Th, đề nghị xử phạt bị cáo Th và bị cáo B mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ng và bị cáo Lan mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Ch, bị cáo D, bị cáo H, bị cáo M và bị cáo H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền

13.980.000đ, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối màu xanh, 01 chẵn màu xanh, 02 bộ bài tây loại 52 quân. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: vào sáng Ngý 23/3/2021, H rủ Lan, Ng, D và Ch đến nhà chơi tổ chức ăn uống thì Nguyễn Thị Ngọc Lan điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49E1 – 674.80 chở Nguyễn Thị B, khi đi B mua 02 bộ bài tây loại 52 quân để trong cốp xe của Lan mang theo đến nhà H. Đặng Thị Ch điều khiển xe mô tô 49D1 – 671.19 đến nhà H. Bùi Thị Ng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 49D1 – 587.34 chở Nguyễn Thị H đến nhà H. Còn Đỗ Thị Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ nâu, biển kiểm soát 49D1 – 638.23 chở Trần Thị M đến nhà H mục đích để mời đám cưới, thì cùng mọi người ngồi chơi nói chuyện ở phòng khách. Còn H đang chuẩn bị nấu ăn thì có khách hỏi mua đất (do có hẹn từ trước) nên H dẫn khách đi đo đất để bán đất. Lúc này khoảng 11 giờ 30 phút, tất cả 07 người gồm Lan, B, Th, M, Ng, Ch, H cùng rủ nhau chơi đánh bạc hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền, thì tất cả cùng đồng ý, B lấy 02 bộ bài tây mang theo đem vào phòng khách, lúc này có trái sắn 01 chiếc chiếu cối màu xanh, mọi người lấy 01 chiếc chẵn màu xanh trong nhà H xếp trái ở giữa chiếu dùng để đánh bạc. Sau khi mọi người chơi được khoảng 10 phút thì Đào Thị D (thông gia với H) được con gái (là con dâu của H) chở đến nhà H rồi đi về, D thấy mọi người đang đánh bạc thì tham gia cùng. Đến 13 giờ 20 phút cùng Ngý thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc cơ quan Công an chứng M được là 13.980.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội D bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Đào Thị D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Hành vi của các bị cáo

đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn M tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác ngoài xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Th sử dụng số tiền 2.850.000đ để tham gia đánh bạc. Bị cáo B là người mang theo bài và lấy bài cho mọi người chơi, là người đề xuất đánh bài ăn tiền sử dụng số tiền 3.000.000đ để tham gia đánh bạc. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể như sau: bị cáo Ng sử dụng số tiền 2.230.000đ để đánh bạc, bị cáo Lan tham gia đánh bạc với số tiền 1.900.000đ, bị cáo Ch sử dụng số tiền 1.600.000đ để tham gia đánh bạc, bị cáo H và bị cáo D mỗi bị cáo sử dụng số tiền 1.050.000đ để tham gia đánh bạc, bị cáo M sử dụng 300.000đ để tham gia đánh bạc, bị cáo H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại để cho các bị cáo sử dụng nhà mình và các dụng cụ như chiếu, chăn để các bị cáo đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương với hành vi của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội mang tính bộc phát, sau khi đến nhà H chơi thì các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc và tất cả đồng ý. Quá trình đánh bạc các bị cáo không có phân công cảnh giới hoặc thu tiền xâu.

Xét nhân thân của các bị cáo: bị cáo Th đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng và Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù Ng 21/01/2018 vừa mới được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi t H pháp luật. Bị cáo B đã từng bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2016 nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành, lại tiếp tục phạm tội cùng hành vi đánh bạc chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Còn các bị cáo khác đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện.

Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo B, Lan, Ng, H, Ch, M, D, H. Riêng bị cáo Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Th và bị cáo B đều có nhân thân không tốt, hai bị cáo sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án, bị cáo B còn là người mang theo bài và lấy bài cho các con bạc chơi nên hai bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Ng, Lan, Ch phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn hai bị cáo Th và B. Các bị cáo H, D phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn các bị cáo Ng, Lan, Ch. Còn lại bị cáo M sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất, bị cáo H không trực tiếp đánh bạc nhưng sau khi về nhà thấy các bị cáo đánh bạc tại nhà mình cũng để yên cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo M và H phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn các bị

cáo H, D là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Th, B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người biết sống tuân thủ pháp luật. Đối với các bị cáo Lan, Ng, H, Ch, M, D, H không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để các bị cáo thấy được giá trị của đồng tiền chân chính và làm ăn lương thiện cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc còi màu xanh, 01 chăn màu xanh, 02 bộ bài tây loại 52 quân đã qua sử dụng đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 13.980.000đ (bao gồm 10.600.000đ thu trên chiếu bạc, 2.250.000đ thu của B và 1.130.000đ thu của Ng) tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo ủy nhiệm chi lập Ngý 04/8/2021 tại kho bạc nhà nước huyện Lâm Hà, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động Mastel nắp gập màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng hồng, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A11 màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia 150 màu đen, 01 điện thoại di động Sam Sung màu nâu loại Galaxy A5, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 10 màu trắng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen. Ngoài ra Công an còn thu giữ ở sân nhà H 05 xe mô tô các loại gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ nâu, BKS 49D1 – 638.23; 01 xe mô tô hiệu Honda wave màu đỏ đen BKS 49D1 – 671.19; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 49D1 – 587.34; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza grande màu trắng BKS 49E1 – 674.80; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 49N1 – 054.52. Số vật chứng này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã điều tra làm rõ nguồn gốc và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về việc xử lý vật chứng trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết. Đối với số tiền thu của Lan: 10.886.000đ (*mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), thu của M: 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà xác định các bị cáo Lan, M không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì đối với vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Đặng Thị Ch, Bùi Thị Ng, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Đào Thị D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ Ngự bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị tạm giữ từ Ngự 23/3/2021 đến Ngự 24/3/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ Ngự bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị tạm giữ từ Ngự 23/3/2021 đến Ngự 24/3/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền: bị cáo Bùi Thị Ng, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Lan, bị cáo Đặng Thị Ch mỗi bị cáo 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền: bị cáo Đào Thị D, bị cáo Nguyễn Thị H mỗi bị cáo 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Phạt tiền bị cáo Trần Thị M và bị cáo Nguyễn Thị H mỗi bị cáo 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Tất cả để sung vào ngân sách Nhà nước.

1. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.980.000đ (*mười ba triệu chín trăm tám mươi Ngự đồng*) tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo ủy nhiệm chi lập Ngự 04/8/2021 tại kho bạc nhà nước huyện Lâm Hà.

Tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cói màu xanh, 01 chăn màu xanh, 02 bộ bài tây loại 52 quân.

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập Ngự 03/8/2021*)

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngự 30/12/2016 của Ủy ban T H vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) Ngày kể từ Ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy**